

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TAND TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày 17-12-2020

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Tòng Thị Tuyết

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mùa A Trừ

Bà Hoàng Thị Hiền

Ông Nguyễn Mạnh Thường

*- Thư ký phiên toà:* Bà Trịnh Thị Huế – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh L

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà:* Ông Lưu Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐ-TA/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại tỉnh Đ; Nơi ĐKKHKT: Bản Y, xã Sam M, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá(học vấn): 11/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1940; Con bà: Tòng Thị B, sinh năm 1956; Vợ, con: Không có; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 04/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh L. Có mặt

Những người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 12, phường Tân T, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt

2. Ông Giàng A K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản Huổi T, xã Huổi L, huyện Mường C, tỉnh Đ. Vắng mặt

3. Ông Lò Văn A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Che P, phường Thanh T, thành phố Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 00 giờ, ngày 27/8/2020 Tổ công tác của Phòng PC08 - Công an tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại khu vực KM45+400, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Pa C – Hồng T – Sìn H - L. Qua kiểm tra hành chính hành khách trên xe ô tô khách BKS 27B -002.65 chạy tuyến Đ – L, tổ công tác phát hiện hành khách nằm số ghế 35 tên là Lò Văn H có 01 gói giấy màu trắng bên trong là chất bột màu trắng và 01 tem hành lý số 35 ở trong túi quần bên phải. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành lý số 035 là một bao xác rắn màu trắng. Sau khi yêu cầu Lò Văn H mở bao xác rắn bên trong là gạo và 01 bánh hình chữ nhật được gói bên ngoài bằng nhiều lớp băng dính màu đen, bên trong có nhiều lớp nilon khác nhau và giấy, trong cùng là chất bột khô ép màu trắng. Theo H khai đó là heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói chất bột khô màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ; 01 bánh chất bột ép màu trắng được gói bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là nhiều lớp nilon và giấy; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng; 01 tem hành lý số 035; 01 bao xác rắn màu trắng bên trong có gạo có dán tem hành lý nhà xe Châu H tem số 035. Và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn H khai: Khoảng 17 giờ, ngày 26/8/2020 H mua được 01 gói heroine của một người đàn ông, H không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực bản X, xã Thanh A, huyện Đ, tỉnh Đ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine H bỏ ra sử dụng một ít, số còn lại cất vào túi quần rồi lên nhà cháu tên là Lò Văn A ở bản Che P, phường Thanh T, thành phố Đ, tỉnh Đ. Tại đây Lò Văn A đã nhờ H vận chuyển ma túy từ thành phố Đ Phủ đi L và sẽ trả công cho H sau. H đồng ý. Lò Văn A lấy xe máy chở H và một bao gạo đựng trong bao xác rắn màu trắng đến cổng chào thành phố Đ P. A đưa bao gạo cho H và bảo trong này có một ít heroine rồi đưa cho H 1.000.000 đồng và một chiếc điện thoại để liên lạc. A đi xuống bến xe khách tỉnh Đ, còn H đứng cạnh đường để đợi xe. Khoảng 15 phút sau, A gọi điện cho H và đọc số điện thoại nhà xe để H đặt vé xe khách giường nằm tuyến Đ –Lào Cai. Khi xe đến phụ xe xuống đón H và dán tem hành lý số 035 lên bao gạo và giao cuống tem cho H, còn bao gạo để trong cốp xe. H lên xe thấy Lò Văn A nằm trên giường đầu tầng trên phía bên lái phụ. H đi xuống cuối xe nằm ở ghế số 35. Đến khoảng 00 giờ ngày 27/8/2020 xe đi đến KM45+400, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Pa C – Hồng T – Sìn H - L thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng các vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra Lò Văn A không thừa nhận lời khai của Lò văn H về việc nhờ H vận chuyển trái phép chất ma túy từ Đ sang L.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Ngày 27/8/2020, cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong giám định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng đã xác định:

(Gói 1) 1 bánh chất bột ép màu trắng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng là 340 gam. Cơ quan điều tra đã trích 1,51 gam làm mẫu vật giám định (ký hiệu Mẫu 1). Khối lượng còn lại là 338,49 gam; (Gói 2) là 01 gói giấy màu trắng bên trong là chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần của Lò Văn H có khối lượng là 0,11 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,11 gam làm mẫu vật giám định (ký hiệu Mẫu 2).

Tại bản kết luận giám định số: 467/GĐ-KTHS ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L đã kết luận:

- Vật chứng: Một bánh chất bột ép màu trắng có khối lượng là 340gam; 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng là 0,11 gam.

- 02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 1 và Mẫu 2) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine.

Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố Lò Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 1 năm đến 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 năm tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng **điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106** của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số: 338,49 gam bột nghi heroine còn lại; toàn bộ bì niêm phong cũ và giấy gói sau khi mở niêm phong; Một tem hành lý Nhà xe Châu H xe giường nằm cao cấp Đ Lào Cai (tem số 035); Một bao xác rắn đựng gạo màu trắng có tem hành lý Nhà xe Châu H tem số 035; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định truy tố theo cáo trạng, cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt vì nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần là do bị người khác lợi dụng, lôi kéo, hứa hẹn để rồi phải chịu hình phạt như ngày hôm nay.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, quá trình điều tra những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ những tình tiết của vụ án. Căn cứ Điều 293 của bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định, các biên bản lấy lời khai và biên bản đối chất ... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 00 giờ, ngày 27/8/2020 tại địa phận bản Pa C, xã Hồng T, huyện Sìn H, tỉnh L khi Lò Văn H đang trên đường vận chuyển trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 340 gam từ thành phố Đ, tỉnh Đ sang thành phố L để nhận tiền công vận chuyển thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, cùng thời điểm trên bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,11 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Vận chuyển trái phép chất ma túy* và tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành tệ nạn gây nhức nhối trong xã hội, là hiểm họa chung của nhân loại. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, là nguồn gốc phát sinh tội phạm và tệ

nạn xã hội khác ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải được xử lý bằng hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với một hộp niêm phong làm bằng hộp bìa cát tông, bên trong đựng toàn bộ số chất bột ép màu trắng còn lại sau khi trích mẫu giám định (theo hồ sơ bên trong là 338,49 gam heroine) **là vật nhà nước cấm lưu hành**; bao bì, hộp bìa cát tông niêm phong cũ, nilon, giấy gói sau khi mở niêm phong, **là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng** nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Đối với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen** không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề liên quan:

**Theo lời khai của Lò Văn H, nguồn gốc 340 gam hêrôin mà bị cáo vận chuyển là của Lò Văn A, cháu ruột của bị cáo. Quá trình điều tra Lò Văn A không thừa nhận hành vi, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có cơ sở để xử lý đối với Lò Văn A.**

Cũng theo lời khai của Lò Văn H, nguồn gốc 0,11 gam hêrôin mà bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông (H không biết rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực bản Xôm, xã ThA An, huyện Đ, tỉnh Đ. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[[8] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo là hộ nghèo, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:**

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và tội: *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”*.

2. **Về hình phạt:** **Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; 20 (hai mươi) năm tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

### **3. Về vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một hộp niêm phong làm bằng hộp bìa cát tông bên trong đựng toàn bộ số chất bột ép màu trắng còn lại sau khi trích mẫu giám định và bao bì, hộp bìa cát tông niêm phong cũ, nilon, giấy gói được dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng, trên hai đầu hộp niêm phong được dán hai mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy có ghi: Vật chứng vụ án: Lò Văn H – SN 1985; HKTT: Đội 3, Yên C, xã Sam M, huyện Đ, Đ. Hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Phòng PC08 – CAT L bắt ngày 27/8/2020 tại xã Hồng T, huyện S, L. Khối lượng còn lại 338,49 gam bột nghi Heroine. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông: Dương Văn H2, Nguyễn Duy N, Lưu Xuân T, Lê Đăng L, Trần Văn C, chữ ký của đương sự Lò Văn H và đóng 04 hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh L. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Theo hồ sơ bên trong là 338,49 ha Hêroine.

+ Một phong bì niêm phong được làm bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh L phát hành bên trong đựng toàn bộ bì niêm phong và giấy gói, các mép dán được dán kín, trên mép dán được dán kín, trên mép dán có chữ ký giáp lai của các ông: Dương Văn H2, Nguyễn Duy N, Lưu Xuân T, Lê Đăng L, Trần Văn C, chữ ký của đương sự Lò Văn H và đóng 04 hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh L. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt đè lên các mép dán có các chữ ký giáp lai và hình dấu. Mặt trước của bì niêm phong ghi: Vỏ bao bì, giấy gói sau khi mở niêm phong vụ: Lò Văn H. Phòng PC08 – CAT L bắt ngày 27/8/2020.

+ Một tem hành lý Nhà xe Châu H xe giường nằm cao cấp Đ L(tem số 035);  
+ Một bao xác rắn đựng gạo màu trắng có tem hành lý Nhà xe Châu H tem số 035.

Trả lại cho bị cáo: Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen. Số IMEL: 353541071438093. Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Công an tỉnh L và Cục thi hành án dân sự tỉnh L).*

**4. Về án phí:** Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh L;
- Công an tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- NBC cho bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tòng Thị Tuyết**